

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 328/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Huỳnh Anh T, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Tổ 52, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Bùi Thị H, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Tổ 52, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Anh T và bà Bùi Thị H kết hôn với nhau vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01/2006 ngày 04/12/2006). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông T và bà H chung sống tại Quảng Ninh đến năm 2017 thì chuyển về sinh sống tại tổ 52, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung đầu năm 2017 ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy, ông Huỳnh Anh T và bà Bùi Thị H đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông T và bà H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Huỳnh Anh T và bà Bùi Thị H xác nhận có 01 con chung tên Huỳnh Anh Yến Ph, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2008. Ly hôn vợ chồng

thống nhất thoả thuận bà H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Anh Yến Ph cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T và bà H tự nguyện thoả thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thoả thuận nuôi con chung của ông bà.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Anh T và bà Bùi Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Huỳnh Anh Yến Ph, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông Huỳnh Anh T và bà Bùi Thị H tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Huỳnh Anh T và bà Bùi Thị H đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001647 ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Huỳnh Anh T và bà Bùi Thị H đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã T, huyện T
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Hằng